

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ và Chương trình số 75-CTr/TU ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Thành ủy Cần Thơ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 42-NQ/TW); Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 68/NQ-CP); Chương trình số 75-CTr/TU ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Thành ủy Cần Thơ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới” (sau đây gọi tắt là Chương trình số 75-CTr/TU).

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Chương trình số 75-CTr/TU, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai quán triệt các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết số 42-NQ/TW; mục đích, yêu cầu của Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình số 75-CTr/TU nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức, chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của cả hệ thống chính trị và Nhân dân về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và phát triển chính sách xã hội bền vững trong giai đoạn mới.

Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phải bám sát các nội dung của Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình số 75-CTr/TU đảm bảo thống nhất, đồng bộ, nhất quán, có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, hiệu quả; xác định rõ nhiệm vụ của các cấp, các ngành, địa phương trong triển khai thực hiện, phù hợp với từng giai đoạn.

Chú trọng đổi mới cơ chế, huy động nguồn lực theo hướng linh hoạt, hiệu quả, trong đó nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực của xã hội và hợp tác quốc tế; tăng cường xã hội hóa, hợp tác công - tư trong thực hiện các chính sách, phát triển xã hội bền vững phù hợp với tình hình thực tế của thành phố.

2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị bám sát nội dung Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình số 75-CTr/TU để triển khai thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả. Nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị từ thành phố đến cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị.

Thường xuyên bổ sung, cập nhật những chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp mới để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đề ra. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện đối với các địa phương, đơn vị góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn thành phố; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Xây dựng hệ thống chính sách xã hội theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

Theo phụ lục đính kèm.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước và xây dựng con người Việt Nam toàn diện. Phấn đấu đến năm 2045 Cần Thơ là thành phố có hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng; nguồn nhân lực chất lượng cao cả về văn hóa, y tế, giáo dục phát triển; an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân được đảm bảo, chất lượng cuộc sống của Nhân dân được nâng lên, góp phần hoàn thành mục tiêu đưa thành phố Cần Thơ thực sự là trung tâm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long trên tất cả các lĩnh vực; đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của người dân đạt mức cao của cả nước, thuộc nhóm các thành phố phát triển khá ở Châu Á.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý và Nhân dân, nhất là người đứng đầu. Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; kịp thời;

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ

Xây dựng hướng dẫn khen thưởng; thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng khi tổng kết thực hiện Nghị quyết 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024; Chương trình số 75-CTr/TU ngày 08 tháng 5 năm 2024 khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, cá thể hóa trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân tiếp cận chính sách xã hội; tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội;

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách xã hội sâu rộng và toàn diện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Từng bước áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành liên quan đến chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Đẩy

manh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số;

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện lồng ghép các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm của thành phố; tổng hợp đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền cân đối bố trí vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch theo khả năng cân đối nguồn vốn của thành phố trong kỳ trung hạn và hàng năm.

3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện:

Tôn vinh toàn diện và đầy đủ đối với người có công với cách mạng; tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người có công, nhất là người ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người gặp khó khăn trong cuộc sống; ưu tiên chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ nhà ở, giáo dục, đào tạo, việc làm, vay vốn, phát triển sản xuất và tiếp cận các dịch vụ xã hội cho người có công và thân nhân. Bảo đảm người có công và gia đình người có công phải có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú;

Tiếp tục khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội thực hiện các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", phát huy truyền thống đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", tích cực xây dựng, tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ;

Hoàn thành cơ bản việc giải quyết tồn đọng trong chính sách người có công, nhất là công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu về người có công.

4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động và tạo cơ hội học tập suốt đời. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung

học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hóa, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thường xuyên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Đẩy nhanh xã hội hóa giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hóa chủ thể tham gia đào tạo, quy định trách nhiệm và khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động; thường xuyên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm; đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm thông qua sàn giao dịch việc làm trực tuyến. Vận hành sàn giao dịch việc làm trực tuyến công khai, minh bạch, bảo đảm lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng, chống hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong thực hiện các dịch vụ liên quan đến thị trường lao động như tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, cho thuê lại lao động... Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; tăng cường đối thoại, thương lượng, ký kết lao động tập thể trong doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động đúng pháp luật. Thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt trong các lĩnh vực có nguy cơ cao, trong các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Hoàn thiện tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp áp dụng cho các ngành nghề trong xã hội. Hiện đại hóa, chuyển đổi số trong thông tin dự báo thị trường, kết nối cung - cầu, quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm;

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình số 25-CTr/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thành ủy Cần Thơ về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp, việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu người lao động, việc tìm người - người tìm việc thành phố Cần Thơ; phát triển về quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chuyển đổi cơ cấu lao động. Đa dạng hóa các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và yêu cầu sản xuất; phát triển mạnh các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn, ưu tiên đào tạo nhân lực cho các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp và chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Nâng cao hiệu quả tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo để chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thất nghiệp;

b) Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh thành phố Cần Thơ chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng thường xuyên và liên tục, đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm bảo đảm các đối tượng tiếp cận đầy đủ thông tin, qua đó nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và mọi người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của tin

dụng chính sách xã hội. Đồng thời, tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội kể cả nguồn vốn trung ương và ngân sách địa phương (ngân sách thành phố và quận, huyện) tiếp tục mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, các nhóm đối tượng yếu thế và lao động có hoàn cảnh khó khăn khác.

5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

a) Bảo hiểm xã hội thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Chú trọng phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội toàn diện, linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế, bao phủ được toàn bộ lực lượng lao động; tiếp tục cải cách, mở rộng hệ thống bảo hiểm xã hội, tạo cơ hội tham gia và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động. Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật. Nghiên cứu sửa đổi chính sách bảo hiểm xã hội một lần phù hợp với thực tiễn, gắn với an sinh xã hội;

Đổi mới chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện, có chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho nông dân, người nghèo, người thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức tham gia. Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; đa dạng các gói dịch vụ bảo hiểm y tế nhằm góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm chi phí người dân chi trả trực tiếp cho dịch vụ y tế;

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo hướng hiệu quả, bền vững; ban hành chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia;

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Tham mưu hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội theo hướng quan tâm cả đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác;

Tiếp tục tham mưu nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng bảo đảm mức sống tối thiểu. Rà soát, hoàn thiện chính sách ưu tiên hỗ trợ cho người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi, người di cư và gia đình có trẻ em, người thu nhập thấp;

Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; người bị bạo lực gia đình và người bị bạo lực trên cơ sở giới; xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn trong cuộc sống, góp phần xây dựng cộng đồng

phát triển bền vững; kết nối, đẩy mạnh các hoạt động trợ giúp pháp lý trong các chương trình, chính sách về an sinh xã hội;

Đổi mới việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng quỹ cứu trợ xã hội từ thiện, nhân đạo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật;

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo tinh thần Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chính sách hỗ trợ thoát nghèo bền vững giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn thành phố theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nghiên cứu, triển khai cơ chế thí điểm phân cấp thực hiện trọn gói các chương trình mục tiêu quốc gia cho cấp huyện. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hóa mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tăng cường giáo dục hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ nhà giáo. Tăng cường đầu tư để duy trì và nâng cao kết quả xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia các cấp học. Chú trọng phát triển mạng lưới trường lớp, nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu đông dân cư. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Thúc đẩy chủ trương xã hội hóa góp phần hỗ trợ khu vực công thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo;

b) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; khẩn trương thực hiện thống nhất trung tâm y tế cấp huyện trực thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo đủ nhân lực, nguồn ngân sách và cơ chế tài chính phù hợp cho y tế cơ sở, y tế dự phòng trong đó chú trọng đầu tư trạm y tế xã ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

Xây dựng hệ thống y tế công bằng, hiệu quả, chất lượng, hội nhập, bảo đảm điều kiện tiếp cận và chăm sóc sức khỏe cho người dân hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; khám sức khỏe định kỳ cho Nhân dân; quản lý các bệnh mạn tính đối với người cao tuổi. Thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao tầm vóc, thể lực người Cần Thơ; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa có hiệu quả dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế;

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của các dân tộc trong thành phố; đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động văn hóa, gắn việc khai thác các giá trị văn hóa với quảng bá hình ảnh và xúc tiến du lịch, đưa sản phẩm văn hóa trở thành nguồn lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn và các giai tầng xã hội;

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa, tạo sự thống nhất trong tư tưởng, hành động và quyết tâm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển văn hóa của thành phố. Tập trung xây dựng và phát triển văn hóa, con người Cần Thơ phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; tạo cơ sở, nền tảng tinh thần vững chắc cho xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững của thành phố;

Tiếp tục quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về văn hóa tại Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; Đề án số 07-ĐA/TU ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Thành ủy Cần Thơ về phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Thành ủy Cần Thơ về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân đồng bộ, hài hòa với phát triển kinh tế đô thị”; Kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc và các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, văn bản của Đảng về phát triển văn hóa, văn nghệ. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số

1519/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023, trong đó đặc biệt chú ý triển khai thực hiện nội dung tích hợp quy hoạch về phát triển văn hóa trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

d) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số. Thiết lập các cụm thông tin điện tử, dịch vụ thông tin công cộng phục vụ thông tin. Hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số và bảo vệ người dân, các nhóm yếu thế, nhất là trẻ em an toàn trên môi trường mạng. Bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch; kiểm soát và xóa bỏ thông tin rác, thông tin ngoài luồng;

đ) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Xác định việc phát triển nhà ở là một trong những nội dung quan trọng của chính sách phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; trong đó, từng bước nêu cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị, nhất là chính quyền địa phương trong thực hiện chủ trương của Đảng và Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045, Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm đảm bảo quyền lợi người dân về chỗ ở, đảm bảo chất lượng nhà ở an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu của Trung ương và địa phương để phát triển hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội, người có công với cách mạng, người thu nhập thấp và người nghèo gặp khó khăn về nhà ở nhằm góp phần ổn định chính trị, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển đô thị, nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại, đảm bảo tiết kiệm nguồn lực, đặc biệt là tài nguyên đất đai. Tập trung triển khai thực hiện tốt các Chương trình phát triển nhà ở thành phố Cần Thơ;

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước và sử dụng nước sạch tiết kiệm, hiệu quả; tổ chức tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân tích cực sử dụng các nguồn nước sạch sinh hoạt; nâng cao nhận thức về nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn, bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân, nhất là người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có chính sách cung cấp nước sạch cho các cơ sở giáo dục, y tế và các cơ sở thiết yếu khác. Hoàn thiện chính sách về nước sạch đồng bộ, thống nhất, liên ngành, liên vùng và bảo đảm an ninh nguồn nước;

g) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội; có giải pháp đủ mạnh để giải quyết triệt để ô nhiễm do nước thải, rác thải, khí thải; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái, ô nhiễm môi trường, nhất là vấn đề rác thải, khí thải, nước thải tại đô thị, khu vực nông thôn.

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện:

Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là người có hoàn cảnh khó khăn, người di cư, đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng các dịch vụ về việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và hệ thống cơ sở dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng, trẻ em mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội hiểu biết pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp. Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em;

Đổi mới đồng bộ các dịch vụ theo hướng hiện đại; quản lý và cung cấp dịch vụ xã hội trên nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công - tư, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, hiện đại hóa và cung ứng dịch vụ xã hội.

8. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về việc tiếp nhận nguồn vốn viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn thành phố thực hiện cho các chính sách xã hội trên cơ sở đề nghị của các Sở, ngành và các cơ quan, tổ chức đảm bảo theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế;

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ trong tất cả các lĩnh vực chính sách xã hội hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có sức cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

9. Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong thực hiện chính sách xã hội

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội; kiến nghị các biện pháp cần thiết với cơ quan liên quan để thực hiện hiệu quả chính sách xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, chất lượng và đúng tiến độ theo Kế hoạch này;

b) Giao Sở Tài chính phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo kinh phí trong việc triển khai thực hiện các chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;

c) Định kỳ **trước ngày 10 tháng 11** hằng năm, báo cáo kết quả, tiến độ, những đề xuất kiến nghị trong quá trình tổ chức thực hiện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này của các sở, ban ngành, địa phương; là đầu mối tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện; kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy **trước ngày 25 tháng 11** hằng năm;

b) Phối hợp Sở Nội vụ xây dựng hướng dẫn xét khen thưởng về tiêu chuẩn, tiêu chí, điều kiện chi tiết cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và tổng hợp, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc để trình cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình số 75-CTr/TU của Thành ủy Cần Thơ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (để b/c);
- TT. TU; TT. HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQ VN TP và các đoàn thể;
- Sở, ban ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (2,3);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, MK.

(Handwritten mark)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thực Hiện



Phụ lục

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 68/NQ-CP NGÀY 09 THÁNG 5 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ VÀ CHƯƠNG TRÌNH SỐ 75-CTR/TU NGÀY 08 THÁNG 5 NĂM 2024 CỦA THÀNH ỦY CẦN THƠ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 42-NQ/TW

(Kèm theo Kế hoạch số 118 /KH-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu đến năm 2030	Đơn vị phụ trách theo dõi, đánh giá thực hiện
1	Ưu đãi người có công với cách mạng			
	Tỷ lệ người có công và gia đình có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú	%	100	Sở LĐTBXH
2	Lao động, việc làm, phát triển thị trường lao động			
	Tỷ lệ thất nghiệp chung	%	< 3	Cục Thống kê
	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	< 4	
	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	< 20	
3	Phát triển nguồn nhân lực			
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	85-90	Sở LĐTBXH
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	> 40	
4	Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế			
	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH	%	> 60	Bảo hiểm xã hội
	Tỷ lệ người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, BHXH hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội	%	> 60	
	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHYT	%	> 45	
	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	> 95	Sở Y tế
5	Trợ giúp xã hội và giảm nghèo			
	Tỷ lệ hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội	%	100	Sở LĐTBXH
	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo quốc gia	%	Cơ bản không còn	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu đến năm 2030	Đơn vị phụ trách theo dõi, đánh giá thực hiện
6	Giáo dục	%		
	Tỷ lệ đi học đúng tuổi cấp tiểu học	%	100	Sở GDĐT
	Tỷ lệ đi học đúng tuổi cấp trung học cơ sở	%	> 97	
	Tỷ lệ đi học đúng tuổi cấp trung học phổ thông và tương đương	%	> 95	
	Thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ	Mức độ	2	
	Thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học	Mức độ	3	
	Thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Mức độ	3	
7	Y tế			
	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	75	Sở Y tế
	Số năm sống khỏe	Năm	68	
	Chỉ tiêu số lượng trên 10.000 dân			
	+ Số giường bệnh	Giường	55	
	+ Số bác sỹ	Bác sỹ	20	
	Tỷ lệ giường bệnh tư nhân	%	> 15	
	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả	%	> 95	
	Tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe	%	> 95	
	Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng	%	> 95	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	< 15	
	Chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét		Giải quyết cơ bản	
8	Phát triển văn hóa và thông tin, truyền thông			
	Tỷ lệ người dân được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương			Sở TTTT
	+ Vùng sâu, vùng xa	%	> 75	
	+ Xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số	%	> 80	
9	Nhà ở			
	Nhà ở kiên cố và bán kiên cố	%	> 92,5	Sở Xây dựng
	Nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ	%	< 7,5	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu đến năm 2030	Đơn vị phụ trách theo dõi, đánh giá thực hiện
10	Nước sạch, vệ sinh môi trường			
	Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn			
	+ <i>Thành thị</i>	%	100	Sở Xây dựng
	+ <i>Nông thôn</i>	%	> 80	Sở NNPTNT
	Tỷ lệ hộ gia đình có công trình phù hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	100	Sở Y tế
	Tỷ lệ trường học có công trình phù hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	100	
	Tỷ lệ trạm y tế có công trình phù hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	100	
	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý	%	100	Sở TNMT
	Chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom và xử lý	%	> 80	
	Chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại, chất thải nguy hại lây nhiễm được thu gom và xử lý	%	100	
	Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đủ tiêu chuẩn xả thải ra môi trường	%	100	
	Cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường	%	100	
	Nước thải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn tương đương với chất lượng nước thải thải ra nguồn tiếp nhận dùng cho mục đích sinh hoạt	%	100	